

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 4 - 2021.

Về việc tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai.

Bà Ngô Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST – HNGĐ ngày 09/4/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Quốc Đ, sinh ngày 21/6/1982, căn cước công dân số 00108202xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 19/5/2017.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số xxx, tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 07/11/1990, căn cước công dân số 00119001xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 12/10/2018.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số xxx, tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc Đ và chị Đỗ Thị Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ngày 26/01/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, ở chung cùng bố mẹ anh Đ.

Theo anh Đ trình bày: Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018 chị Ngọc A tham gia kinh doanh đa cấp, bỏ bê việc gia đình, không chăm sóc con cái và chị nợ nần rất nhiều người khiến họ đến gia đình đòi nợ dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng. Gia đình hai bên đã nhiều lần dàn xếp và thu xếp tiền trả nợ cho chị Ngọc A nhưng chị vẫn không thay đổi mà còn trầm trọng hơn. Đầu tháng 9 năm 2020, chị Ngọc A chuyển ra ngoài sống nhưng không cung cấp cho gia đình địa chỉ nơi chị ở mà chỉ thỉnh thoảng về hoặc gọi điện hỏi thăm con. Khi anh Đ gọi điện thông báo với chị về quyết định xin ly hôn và hỏi chị đang ở đâu, về để giải quyết thì chị đồng ý ly hôn nhưng không về và cũng không cung cấp địa chỉ nơi ở cho anh Đ được biết. Anh xác định mâu thuẫn giữa anh chị không thể cải thiện và ngày càng trầm trọng nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là: Lê Minh S, sinh ngày 26/9/2015 và Lê Phương T, sinh ngày 20/5/2017. Các cháu đều khỏe mạnh, bình thường và đang ở cùng anh Đ từ khi chị Ngọc A dọn ra ngoài sống cho đến nay. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu S, T và không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Anh Đ hiện làm nghề tự do thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/ một tháng.

Về tài sản: Anh Đ xác định vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Đỗ Thị Ngọc A Tòa án đã tiến hành thủ tục xác minh nơi cư trú, xác định: Chị Ngọc A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội từ nhiều năm nay cùng gia đình anh Đ và chưa chuyển khẩu đến nơi khác. Tuy nhiên từ tháng 9 năm 2020, chị Ngọc A bỏ nhà đi và không ở tại địa phương, không trình báo nên địa phương không nắm được hiện chị Ngọc A đang ở đâu để cung cấp cho Tòa án. Gia đình chị Ngọc A cũng xác định chị Ngọc A không cư trú cùng gia đình chị và gia đình không biết chị đang ở đâu. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Ngọc A bằng hình thức

niệm yết công khai 15 ngày đối với mỗi văn bản tại nơi chị đăng ký hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật. Cho đến nay chị Ngọc A không liên hệ với Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi về các yêu cầu của anh Đ.

Tại phiên tòa: Anh Đ giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày với Tòa án. Anh xác định anh chị không thể khắc phục mâu thuẫn để chung sống hạnh phúc vì anh và gia đình hai bên đã thu xếp trả nợ cho chị để chị yên tâm chăm lo cho gia đình nhưng chị không thay đổi mà còn nợ nần nhiều hơn và tự bỏ nhà đi. Chị Ngọc A bỏ đi đã lâu không quan tâm, chăm sóc anh và các con nên anh xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Về con chung của anh chị: Anh xác định các con chung đều ở cùng anh từ khi chị bỏ đi, chị chỉ thỉnh thoảng về thăm con hoặc gọi điện hỏi thăm, không chu cấp, nuôi dưỡng các con nên anh giữ nguyên quan điểm để anh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con cho anh. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để anh chị tự giải quyết và nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Quốc Đ với chị Đỗ Thị Ngọc A.

Về con: Anh chị có hai con chung là: Lê Minh S, sinh ngày 26/9/2015 và Lê Phương T, sinh ngày 20/5/2017. Các cháu khỏe mạnh, bình thường. Ly hôn, giao anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu S, T và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngọc A cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Quốc Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không giá ngạch.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị Ngọc A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến, quan điểm về các yêu cầu của anh Đ trong vụ kiện; đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, dành quyền kháng cáo cho chị theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Quốc Đ và chị Đỗ Thị Ngọc A: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ngày 26/01/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Anh Lê Quốc Đ và chị Đỗ Thị Ngọc A chung sống với nhau tại số nhà xxx, tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, ở chung cùng gia đình anh Đ. Quá trình chung sống giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do chị Ngọc A nợ nần nhiều, thiếu quan tâm, chăm sóc gia đình con cái. Qua lời khai của các đương sự, điều tra xác minh thể hiện: Sau khi xảy ra những mâu thuẫn gia đình hai bên đã dần xé, thu xếp trả nợ cho chị Ngọc A để chị yên tâm lao động, quan tâm đến gia đình nhưng chị Ngọc A vẫn không thay đổi, tiếp tục bị đòi nợ và tháng 9 năm 2020 chị Ngọc A đã dọn ra ngoài ở. Chị Ngọc A vẫn liên hệ về gia đình nhưng giấu địa chỉ nơi ở hiện nay nên anh Đ và gia đình không ai biết để cung cấp cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị Ngọc A nhưng chị không gửi văn bản thể hiện ý kiến, quan điểm của chị đối với các yêu cầu khởi kiện của anh Đ, không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị theo quy định của pháp luật do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh chị được. Mặc dù không hòa giải được cho anh chị nhưng qua xác minh thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Quốc Đ với chị Đỗ Thị Ngọc A là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là: Lê Minh S, sinh ngày 26/9/2015 và Lê Phương T, sinh ngày 20/5/2017. Các con anh chị đều khỏe mạnh, bình thường và ở cùng anh Đ từ khi chị Ngọc A bỏ đi. Quá trình Tòa án giải

quyết vụ kiện chị Ngọc A không đến tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án các văn bản thể hiện quan điểm của chị về vấn đề giao nuôi con và cấp dưỡng nếu ly hôn, hiện nay không ai biết chị Ngọc A đang ở đâu nên ly hôn, giao cho anh Đ là người đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu S, T tiếp tục nuôi dưỡng các cháu là phù hợp pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung cho anh là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, anh Lê Quốc Đ phải chịu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Quốc Đ với chị Đỗ Thị Ngọc A. Anh Lê Quốc Đ được ly hôn chị Đỗ Thị Ngọc A.

Về con chung: Anh Lê Quốc Đ và chị Đỗ Thị Ngọc A có hai con chung là: Lê Minh S, sinh ngày 26/9/2015 và Lê Phương T, sinh ngày 20/5/2017. Ly hôn, giao anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu S, T và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngọc A cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, anh Lê Quốc Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008736 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Lê Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 21/2015 ngày 26/01/2015);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Thanh**